Ngày soạn:

Ngày dạy:

Lớp Dạy:

Tiết 8: **THỦY TỨC**

**I.Mục tiêu**

 **1. Kiến thức**

- Trình bày được đặc điểm cấu tạo và cách di chuyển của thủy tức .

- Phân biệt được cấu tạo và chức năng 1 số tế bào của thành cơ thể thủy tức để làm cơ sở giải thích được cách dinh dưỡng và sinh sản của chúng

**2.** **Kĩ năng**

**-** Rèn luyện kĩ năng quan sát, phân tích kênh hình

- Phát triển kỹ năng quan sát, so sánh, phân tích, tổng hợp.

- Kỹ năng hoạt động nhóm.

**3. Thái độ**

- Giáo dục ý thức yêu thích bộ môn.

**4. Năng lực**

\* Năng lực chung

- Năng lực tự học

- Năng lực giải quyết vấn đề

- Năng lực hợp tác

\* Năng lực riêng

- Tự nhận thức

**II.Chuẩn bị**

 **1.Giáo viên**

- Tranh ảnh liên quan tới bài học.

 **2.Học sinh**

- Đọc bài trước ở nhà.

- Kẻ bảng 1, cột 3,4 vào vở.

**III.Hoạt động dạy học**

1. **Ổn định lớp**
2. **Kiểm tra bài cũ**

 **3. Bài mới**

**a. Hoạt động khởi động**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động GV | Hoạt động HS | Ghi bảng |
| Vậy là cô và các em đã tìm hiểu xong và đại điện điển hình của ngành ĐVNS. Bạn nào cho cô biết ngành tiếp theo mà chúng ta sẽ học trong 7 nganh ĐVKXS? | HS tái hiện kiến thức cũ trả lời |  |

 **b. Hoạt động chính**

***Hoạt động 1:* *Tìm hiểu hình dạng ngoài và di chuyển***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | Ghi bảng |
| - GV yêu cầu HS nghiên cứu thông tin, quan sát hình 8.1 SGK tr.29 -> miêu tả hình dạng ngoài của thủy tức bằng lời - GV nhận xét, cho HS ghi bài- GV yêu cầu HS quan sát hình 8.2 SGK tr.29, mô tả cách di chuyển của thủy tức bằng lời.- GV nhận xét, cho HS ghi bài | - HS nghiên cứu thông tin, quan sát hình trả lời - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi: di chuyển kiểu sâu đo và kiểu lộn đầu | I.Hình dạng ngoài và di chuyển 1.Hình dạng ngoài :có hình trụ dài + Phần dưới là đế, bám vào giá thể. + Phần trên có lỗ miệng, xung quanh co tua miệng.Cơ thể đối xứng tỏa tròn. 2.Di chuyển: kiểu sâu đo và kiểu lộn đầu, bơi. |

***Hoạt động 2: Tìm hiểu cấu tạo trong***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | Ghi bảng |
| - GV yêu cầu HS nghiên cứu thông tin, quan sát hình cắt dọc của thủy tức SGK tr.30 -> hoàn thành bảng 1.- GV ghi kết quả lên bảng -> nhận xét, sửa chữa. - GV hỏi: Trình bày cấu tạo trong của thủy tức?- GV cung cấp thêm: *Lớp trong còn có tế bào tuyến nằm xen kẽ các tế bào mô bì – cơ tiêu hóa. Tế bào tuyến tiết dịch vị vào khoang để tiêu hóa thức ăn. Ở thủy tức đã có sự chuyển tiếp giữa tiêu hóa nội bào sang tiêu hóa ngoại bào.*- GV chốt kiến thức | - HS nghiên cứu thông tin, quan sát hình, thảo luận nhóm -> hoàn thành bảng 1. - Đại diện các nhóm trình bày ý kiến, nhóm khác bổ sung. - HS dựa thông tin SGK trả lời  | II. Cấu tạo trong Thành cơ thể có 2 lớp:+ Lớp ngoài: gồm tế bào gai, tế bào thần kinh, tế bào mô bì– cơ.+ Lớp trong: tế bào mô cơ – tiêu hóa. Giữa 2 lớp là tầng keo mỏng. Lỗ miệng thông với khoang tiêu hóa ở giữa (gọi là ruột túi) |

***Hoạt động 3:Tìm hiểu về dinh dưỡng***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động HS | Ghi bảng |
| - GV yêu cầu HS nghiên cứu thông tin, quan sát hình 8.1 SGK tr. 29, trao đổi nhóm, trả lời câu hỏi:1. Thủy tức đưa mồi vào miệng bằng cách nào?2. Nhờ tế bào nào của cơ thể mà thủy tức tiêu hóa được thức ăn?3. Thủy tức thải bã bằng cách nào? ? Thủy tức hô hấp bằng cách nào?- GV chốt kiến thức  | - HS quan sát hình, nghiên cứu thông tin, trao đổi. -Hô hấp thực hiện qua thành tế bào. | III.Dinh dưỡng**-**Thủy tức bắt mồi bằng tua miệng. -Quá trình tiêu hóa thực hiện ở khoang tiêu hóa nhờ dịch từ tế bào tuyến. -Sự trao đổi khí thực hiện qua thành cơ thể. |

***Hoạt động 4:Tìm hiểu về sinh sản***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động HS | Ghi bảng |
| - GV treo tranh lên bảng, yêu cầu HS nghiên cứu thông tin, quan sát tranh -> trả lời câu hỏi:1. Thủy tức có những kiểu sinh sản nào? 2. Miêu tả hình thức mọc chồi của thủy tức.  GV giảng giải hình thức sinh sản hữu tính và tái sinh của thủy tức: + Cơ thể thủy tức mang cả tế bào sinh dục đực và cái (lưỡng tính) nhưng vẫn có hình thức thụ tinh chéo. + Khả năng tái sinh cao ở thủy tức là do thủy tức còn có tế bào chưa chuyên hóa.- GV yêu cầu HS rút ra kết luận, và ghi bài.  | - HS quan sát tranh, nghiên cứu thông tin -> trả lời - HS lắng nghe- HS rút kết luận, ghi bài vào vở. | IV.Sinh sản - Hình thức sinh sản vô tính bằng cách mọc chồi. - Hình thức sinh sản hữu tính bằng cách hình thành tế bào sinh dục đực, cái. Thụ tinh chéo. - Hình thức sinh sản tái sinh. |

**c.Hoạt động luyện tập**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động GV | Hoạt động HS | Ghi bảng |
| **Câu 1.** Hình dạng của thuỷ tức làA. dạng trụ dài.      B. hình cầu.      C. hình đĩa.         D. hình nấm.**Câu 2.** Thuỷ tức có di chuyển bằng cách nào?A. Di chuyển kiểu lộn đầu.B. Di chuyển kiểu sâu đo.C. Di chuyển bằng cách hút và nhả nước.D. Cả A và B đều đúng.**Câu 3.** Ở thuỷ tức, các tế bào mô bì – cơ có chức năng gì?A. Tiêu hoá thức ăn.B. Thu nhận, xử lí và trả lời kích thích từ môi trường ngoài.C. Bảo vệ cơ thể, liên kết nhau giúp cơ thể co duỗi theo chiều dọc.D. Cả A và B đều đúng.**Câu 4.** Loại tế bào nào chiếm phần lớn lớp ngoài của thành cơ thể?A. Tế bào mô bì – cơ.B. Tế bào mô cơ – tiêu hoá.C. Tế bào sinh sản.D. Tế bào cảm giác.**Câu 5.** Hình thức sinh sản vô tính của thuỷ tức là gì?A. Phân đôi.B. Mọc chồi.C. Tạo thành bào tử.D. Cả A và B đều đúng. | HS trả lời | 1.A2.D3.C4.A5.B |

**d.Hoạt động vận dụng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động GV | Hoạt động HS | Ghi bảng |
| - GV hỏi: Tại sao thủy tức là động vật đa bào bậc thấp? | - HS trả lời đạt: Cơ thể cấu tạo gồm nhiều tế bào. Có sự chuyên hoá về chức năng nhưng sự chuyên hóa chưa cao. |  |

**e.Hoạt động tìm tòi mở rộng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động GV | Hoạt động HS | Ghi bảng |
| * Học bài và trả lời câu hỏi cuối sách.
* Đọc phần Em có biết ?
* Kẻ phiếu học tập vào vở
 | HS lắng nghe |  |

**f.Rút kinh nghiệm** ..........................................................................................................................................................................................................................................................................